

MỘT SỐ GIẢI PHÁP ĐẢM BẢO CƠ SỞ VẬT CHẤT CHO GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH

ThS. HOÀNG TUẤN ANH*

1. Công tác bảo đảm cơ sở vật chất (CSVC) cho giáo dục quốc phòng và an ninh (GDQP-AN) có vai trò rất quan trọng góp phần tổ chức thành công quá trình dạy học, đồng thời góp phần quyết định đến chất lượng môn học GDQP-AN. Có thể nói, CSVC trang bị cho dạy và học có vai trò quan trọng đối với chất lượng giáo dục - đào tạo (GD-ĐT). Bất kì phương pháp dạy - học nào cũng cần bảo đảm CSVC. CSVC kĩ thuật là mắt xích quan trọng, là điều kiện để thực hiện nguyên lí học đi đôi với hành, lí luận gắn với thực tiễn, yếu tố quan trọng để bảo đảm chất lượng, hiệu quả của quá trình đào tạo. Thực hiện các quyết định của Bộ GD-ĐT, thời gian qua ngoài ngân sách đảm bảo cho hoạt động này, các cơ sở giáo dục đã huy động các nguồn lực khác để mua sắm thiết bị dạy học, cải tạo, nâng cấp hệ thống CSVC. Tuy nhiên, những cố gắng đó chưa đáp ứng được yêu cầu GDQP-AN cho học sinh, sinh viên. Thực tế hiện nay ở một số trường, CSVC, thiết bị dạy học, giảng đường chuyên dùng, bãi tập vẫn còn thiếu, ảnh hưởng trực tiếp tới chất lượng GDQP-AN. Một số trung tâm GDQP-AN được đầu tư khá đồng bộ, do đó chất lượng GDQP-AN tốt hơn. Tuy nhiên hiện nay, "hệ thống trung tâm GDQP-AN trên toàn quốc mới đảm nhiệm được hơn 30% lưu lượng sinh viên hằng năm, số còn lại do các khoa, bộ môn giáo dục quốc phòng của các trường đảm nhiệm"(1). Vì vậy, cùng với việc đổi mới các nội dung khác của công tác GDQP-AN, cần phải đẩy mạnh bảo đảm CSVC cho quá trình đổi mới dạy và học môn GDQP-AN.

2. Một số giải pháp đảm bảo CSVC cho GDQP-AN

2.1. Tăng cường đảm bảo, quản lí và sử dụng có hiệu quả ngân sách GDQP-AN. Hiện nay, việc bảo đảm CSVC cho GDQP-AN được thực hiện từ nhiều nguồn khác nhau, trong đó chủ đạo vẫn là ngân sách Nhà nước. Để sử dụng có hiệu quả ngân sách cho GDQP-AN, cần tập trung làm tốt một số nội dung: Đa dạng hoá các nguồn ngân sách đảm bảo cho hoạt động GDQP-AN của các nhà trường, các trung tâm GDQP-AN, có thể khai thác từ các

nguồn chủ yếu như: ngân sách của Nhà nước, ngân sách của địa phương; đầu tư xây dựng cơ bản của các nhà trường, các cơ quan, đơn vị (nhất là đầu tư của các quân khu cho các trung tâm GDQP-AN) và một phần đóng góp của người học. Nâng cao chất lượng xây dựng dự toán ngân sách của các nhà trường, các trung tâm GDQP-AN, thực hiện đúng cơ chế quản lí và phân phối ngân sách. Từng bước nâng cao hiệu quả quản lí nhà nước về ngân sách GDQP-AN; nghiên cứu xây dựng hoàn thiện hệ thống chỉ tiêu tài chính về xây dựng cơ bản, mua sắm tài liệu, mô hình, học cụ, vật chất kĩ thuật bảo đảm cho GDQP-AN và thực hiện thống nhất trong cả nước. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra và kiểm định quyết toán tài chính; thực hành tiết kiệm, chống tham ô, lãng phí trong sử dụng ngân sách tại các nhà trường, các trung tâm GDQP-AN. Nâng cao chất lượng quản lí trong đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm vật chất. Các nhà trường, các trung tâm GDQP-AN và các đơn vị chủ quản chủ động nghiên cứu xây dựng, hoàn thiện và nâng cao chất lượng hệ thống kiểm soát nội bộ, hạn chế thấp nhất rủi ro, lãng phí trong sử dụng ngân sách. Nâng cao vai trò lãnh đạo của các cấp uỷ Đảng về công tác tài chính. Thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, nhất là việc công khai tài chính.

2.2. Từng bước đồng bộ hóa, hiện đại hóa CSVC kĩ thuật, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ GDQP-AN. Đồng bộ hoá hệ thống CSVC kĩ thuật bảo đảm cho dạy và học GDQP-AN là một yêu cầu và biện pháp quan trọng trong đổi mới GDQP-AN. Không thể nói tới việc đổi mới nội dung, phương pháp GDQP-AN khi chưa có một hệ thống CSVC đồng bộ. Với ý nghĩa đó, việc bảo đảm CSVC cho GDQP-AN cần tập trung hóa và chuyên môn hóa cơ quan chức năng bảo đảm. Muốn vậy, phải sắp xếp lại tổ chức, biên chế các cơ quan có chức năng bảo đảm theo hướng tinh gọn, tập trung thành những cơ quan, đơn vị chuyên biệt có đủ thẩm quyền và năng lực

* Học viện Kĩ thuật quân sự

chuyên môn; giảm các khâu trung gian. Phải căn cứ vào xu hướng phát triển của nhiệm vụ GDQP-AN để xây dựng chiến lược, kế hoạch bảo đảm một cách đồng bộ các loại CSVC, vũ khí trang bị, phương tiện, sách giáo khoa, tài liệu tham khảo cho giảng dạy GDQP-AN. Tập trung đổi mới hệ thống trang thiết bị, CSVC phục vụ cho dạy và học như giảng đường, thao trường, bãi tập, trường bắn, mô hình học cụ.

Để làm được điều này, phải từng bước chuyên môn hóa lực lượng bảo đảm CSVC cho GDQP-AN là việc làm rất cần thiết, vì trong số CSVC kĩ thuật đó có cả những trang thiết bị quân sự. Những cá nhân, tập thể có chức năng bảo đảm CSVC cho GDQP-AN không được chuyên môn hóa sẽ khó có điều kiện đi sâu tìm hiểu tính năng, tác dụng của từng loại vũ khí, trang thiết bị quân sự, không nhận thức được một cách đầy đủ vai trò, vị trí của GDQP-AN, không nắm vững nội dung, chương trình môn học, do đó sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng và hiệu quả công tác bảo đảm.

Bộ GD-ĐT cần phối hợp chặt chẽ với Bộ Quốc phòng, trực tiếp là Vụ GDQP-AN và Cục Dân quân tự vệ, Bộ Tổng tham mưu để tổ chức nghiên cứu, rà soát lại toàn bộ hệ thống giáo trình, giáo khoa, sách tham khảo phục vụ dạy học môn GDQP-AN. Trên cơ sở đó tổ chức biên soạn, chỉnh lí lại nội dung, dung lượng kiến thức, bảo đảm giáo trình, giáo khoa, tài liệu đáp ứng với đổi mới nội dung, chương trình GDQP-AN cho các đối tượng. Phát huy vai trò chủ động, sáng tạo của các nhà trường, trung tâm GDQP-AN trong công tác bảo đảm tài liệu học tập, nghiên cứu cho dạy và học GDQP-AN. Tăng cường đầu tư bảo đảm đủ vũ khí, quân trang, quân dụng, trang bị quân sự cho GDQP-AN. Bảo đảm đủ số lượng vũ khí trang bị cho học tập những kiến thức quân sự cần thiết theo quy định của Bộ GD-ĐT. Đồng thời, nêu cao vai trò chủ động của các nhà trường trong việc liên kết với các đơn vị quân đội trong bảo đảm vũ khí trang bị học tập GDQP-AN. Bộ GD-ĐT cần phối hợp với Bộ Quốc phòng nghiên cứu xây dựng quy chế để tạo hành lang pháp lí cho các nhà trường trong việc mượn vũ khí, trang bị, thao trường, bãi tập, mô hình học cụ của các đơn vị, nhà trường trong quân đội. Nhà nước cần tăng cường đầu tư ngân sách cho việc xây dựng mới, mở rộng và nâng cấp các thao trường, bãi tập ở các trung tâm GDQP-AN. Đồng thời, nghiên cứu xây dựng các cụm thao trường, bãi tập, phòng học chuyên dùng đáp ứng nhu cầu giảng dạy, học tập GDQP-AN. Từng bước bảo đảm đồng bộ các phương tiện phục vụ kiểm tra, thi, đánh giá kết quả môn học GDQP-AN theo hướng hiện đại cho các cơ sở GDQP-AN.

2.3. Phối hợp, kết hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị trong bảo đảm, quản lí, sử dụng CSVC kĩ thuật. Việc cấp phát, quản lí và sử dụng CSVC, tài liệu dạy học GDQP-AN có sự khác nhau về không gian, thời gian và chủ thể thực hiện. Vì vậy, cần có sự kết hợp chặt chẽ giữa các cơ quan chức năng, giữa các nhà trường, các trung tâm GDQP-AN với các cơ quan quân sự địa phương, đơn vị quân đội đóng quân trên địa bàn trong công tác bảo đảm, quản lí, khai thác CSVC đáp ứng nhiệm vụ GDQP-AN; các cơ quan có chức năng bảo đảm kinh phí, mua sắm, cấp phát CSVC phải công khai định mức, thời gian và phương thức bảo đảm cho từng cơ sở GDQP-AN. Công tác bảo đảm phải được tiến hành thông qua kế hoạch, hợp đồng kinh tế, các hợp đồng phải xác định rõ nghĩa vụ, quyền lợi của cả bên cấp phát lẫn bên tiếp nhận. Phải thường xuyên bổ sung, hoàn thiện quy chế quản lí, sử dụng CSVC kĩ thuật, tài liệu dạy học trong GDQP-AN.

Quản trị quy chế đến từng bộ phận, từng người và tổ chức thực hiện nghiêm quy chế; do tính chất đặc thù của môn học, nên GDQP-AN thường được tiến hành dưới hình thức cuốn chiếu, lí thuyết xen với thực hành, trên giảng đường và cả trên thao trường, bãi tập. Vì vậy, giữa cơ quan quản lí điều hành với những người trực tiếp dạy và học cần hợp đồng chặt chẽ về công tác bảo đảm (số lượng, chất lượng, thời gian, địa điểm) và thực hiện việc giao, nhận theo đúng quy định. Hạn chế tới mức thấp nhất những mất mát, hư hỏng trang thiết bị kĩ thuật, mô hình học cụ quân dụng chuyên dùng, xác định rõ trách nhiệm thuộc về ai. Sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị với nhau; giữa các cơ quan, đơn vị với địa phương; giữa cơ quan bảo đảm với các đơn vị trực tiếp quản lí, sử dụng CSVC kĩ thuật, tài liệu học tập trong GDQP-AN một cách chặt chẽ, thường xuyên sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho việc tăng cường bảo đảm CSVC cho GDQP-AN.

2.4. Thường xuyên giáo dục, nêu cao tinh thần trách nhiệm trong quản lí, sử dụng CSVC kĩ thuật, tài liệu dạy học, thực hành tiết kiệm, an toàn, hiệu quả. CSVC, vũ khí trang bị kĩ thuật có vai trò rất quan trọng trong các hoạt động quốc phòng nói chung và trong GDQP-AN nói riêng. Vì vậy, muốn tiến hành có hiệu quả nhiệm vụ GDQP-AN, trước hết phải quán triệt cho người dạy, người học thường xuyên nêu cao ý thức trách nhiệm trong quản lí, sử dụng trang bị với phương châm "giữ tốt, dùng bền, an toàn, tiết kiệm". Đồng thời, phải xây dựng quy chế sử dụng vũ khí trang bị và tổ chức thực hiện nghiêm túc quy chế, từ đó, nâng cao ý thức tự giác chấp hành các chế độ, quy định về quản lí, khai thác

CSVC, trang thiết bị kĩ thuật phục vụ học tập của cả người dạy và người học.

Ngày nay, cùng với sự vận động, phát triển của xã hội theo xu hướng toàn cầu hóa, Việt Nam cũng như nhiều quốc gia khác đang đứng trước những thời cơ và thách thức to lớn, trong đó có vấn đề bảo đảm an ninh quốc gia trong chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, GDQP-AN càng có vai trò quan trọng. Để nâng cao chất lượng GDQP-AN, cùng với việc đổi mới quy trình, chương trình nội dung môn học, phương pháp dạy học và kiện toàn, phát triển đội ngũ cán bộ, giáo viên GDQP-AN, cần đẩy mạnh công tác bảo đảm CSVC cho GDQP-AN. Làm tốt nhiệm vụ bảo đảm CSVC cho GDQP-AN sẽ góp phần rất quan trọng đến việc tổ chức thành công quá trình dạy học môn học GDQP-AN, đồng thời góp phần quyết định đến chất lượng GD-ĐT trong các nhà trường hiện nay, thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện cho thế hệ trẻ trong công cuộc CNH, HĐH đất nước và thực hiện tốt hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. □

Đào tạo giáo viên theo hướng tiếp cận...

(Tiếp theo trang 15)

người học và vì NL của người học. Tính đa dạng của các NL được xác lập cho người học cũng đòi hỏi một tập hợp đa dạng các phương pháp đánh giá. Các NL khác nhau cần được đánh giá theo những phương cách khác nhau. Chẳng hạn, các kì thi trắc nghiệm nhiều lựa chọn có thể là một sự phản ánh chính xác và đáng tin cậy mức độ "biết" (kiến thức) và "hiểu" (nhận thức), nhưng chúng là cách đo lường không thích hợp cho mức độ "thể hiện" và "thực hiện hành động". Do vậy, đánh giá theo hướng ĐT NL chủ yếu là đánh giá dựa vào hoạt động thực hiện, vào biểu hiện trong hoạt động áp dụng kiến thức vào thực tế.

Để người học có thể nhanh chóng hòa nhập thực tế, đáp ứng yêu cầu công việc, rút ngắn thời gian ĐT..., nhất thiết phải thực hiện ĐT theo NL thực hiện. Với tiếp cận ĐT theo NL thực hiện, nội dung ĐT là NL giải quyết các nhiệm vụ cụ thể trong những tình huống cụ thể, không nặng tính hàn lâm mà đặc biệt chú trọng đến vấn đề áp dụng, vận dụng trong thực tiễn nghề nghiệp. Đây cũng chính là mục tiêu ĐT của các trường hiện nay, được cụ thể hóa trong mục tiêu dạy học của từng học phần trong một chương trình ĐT cụ thể.

(1) Nguyễn Thiện Minh. "Đẩy mạnh công tác giáo dục quốc phòng - an ninh cho học sinh, sinh viên trong tình hình mới". Tạp chí *Quốc phòng toàn dân*, số 4/2013.

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Bá Dương. *Tư duy lí luận của Đảng ta về đổi mới giáo dục quốc phòng trong tình hình hiện nay*. NXB *Chính trị quốc gia - Sự thật*, H. 2010.
2. Học viện Chính trị quân sự. *Đổi mới giáo dục quốc phòng trong hệ thống giáo dục quốc gia*. NXB *Quân đội nhân dân*, H. 2006.
3. Nguyễn Văn Tạo. "Nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục quốc phòng, an ninh đáp ứng yêu cầu bảo vệ Tổ quốc trong thời kì mới". Tạp chí *Tuyên giáo*, số 8/2013.

SUMMARY

Ensuring the facilities for the national defence and security education plays a very important role in contributing to the successful organization of the teaching process, and help determine the quality of the national defence and security education courses. In the article the author proposes a number of measures to ensure that facilities for the national defence and security education.

Nhằm thực hiện tốt yêu cầu ĐT theo định hướng tiếp cận NL thực hiện cần phải có sự đồng bộ trong việc hướng đích dạy nghề GV. Đó là sự đồng bộ về mục tiêu ĐT, nội dung chương trình, tổ chức ĐT, hoạt động giảng dạy của mỗi GV trong từng học phần. □

(1) Ban Chấp hành Trung ương. *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo*.

Tài liệu tham khảo

1. Bộ GD-ĐT. *Chuẩn nghề nghiệp giáo viên*, 2007.
2. Nguyễn Hữu Lam. *Mô hình năng lực trong giáo dục đào tạo và phát triển nguồn nhân lực*. Trung tâm nghiên cứu và phát triển Quản trị (CEMD), Trường Đại học kinh tế TP. Hồ Chí Minh.
3. Hoàng Thị Tuyết. "Phát triển chương trình đại học theo cách tiếp cận năng lực - xu thế và nhu cầu". Tạp chí *Phát triển và hội nhập*, số 9, tháng 03-04/2013.
4. Nguyễn Văn Tuấn. *Tài liệu học tập về phương pháp dạy học theo hướng tích cực*. Trường Đại học sư phạm kĩ thuật Hồ Chí Minh, tháng 6/2010.

SUMMARY

Nowadays training teachers by the competency-based approach has been a common trend of pedagogical colleges, which aims at helping post graduate students meet the requirements of the work and be able to self-develop in their working reality. The article provides an overview of key issues concerning training teachers according to this approach.